

THU HỒI CÁC KHOẢN CHI NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản

Mã chương: 412;

Mã QHNS: 1062278;

Mã KBNN: 1161

(Kèm theo Quyết định số: 1227/QĐ-SNNMT ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Mã CT	Mã khoản	Mã nguồn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	Chi cục chăn nuôi, thú y và Thủy sản				9.695.553,000	
1	Kinh phí quản lý hành chính				4.007.758,000	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				1.065.671,000	
*	Kinh phí thu hồi do tính giản biên chế theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; Thu hồi tương ứng với số biên chế giao cao hơn so với số được giao năm 2025; biên chế điều chuyển sang các cơ quan, đơn vị sau khi sáp nhập				1.065.671,000	
-	Lương, PC, các khoản đóng góp theo lương		341	13	846.971,000	
-	Định mức chi hoạt động		341	13	218.700,000	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				2.942.087,000	
*	Kinh phí thu hồi do tính giản biên chế theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; Thu hồi tương ứng với số biên chế giao cao hơn so với số được giao năm 2025; biên chế điều chuyển sang các cơ quan, đơn vị sau khi sáp nhập				169.097,000	
-	Thưởng theo ND 73/2024/NĐ-CP		341	18	169.097,000	
*	Chi nghiệp vụ chuyên môn		341	12	2.772.990,000	
-	Trang phục chuyên ngành				12.720,000	
-	Tập huấn, phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm PL về chăn nuôi thú y; tuyên truyền bảo vệ môi trường chăn nuôi				90,000	
-	Sửa chữa ô tô				180,000	
-	Xây dựng đơn nguyên 4 tầng cạnh nhà 4 tầng đã làm				2.760.000,000	
2	Kinh phí sự nghiệp				5.687.795,000	
*	Sự nghiệp kinh tế				5.687.795,000	
			281	12	4.726.490,000	
-	Trang phục kiểm dịch động vật				29.140,000	
-	Đề án xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh cúm gia cầm và Niu-cát-xon trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025				156.610,000	
-	Đề án Hỗ trợ các cơ sở sản xuất giống dê trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025				9.850,000	
-	Kinh phí Phòng chống bệnh dịch tả lợn châu phi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025				4.260,000	
-	Kinh phí phòng chống dịch bệnh Đại động vật giai đoạn 2020-2025				1.210,000	

-	Kinh phí phòng chống bệnh viêm da nổi cục cho đàn trâu, bò giai đoạn 2022-2025				27.930,000	
-	Kinh phí chống dịch gia súc, gia cầm				34.370,000	
-	Kinh phí hỗ trợ giống chăn nuôi theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh (lĩnh vực chăn nuôi)				450.000,000	
-	Công tác tuyên truyền trên báo đài; in tờ rơi tuyên truyền				67.950,000	
-	Lấy mẫu thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi				52.200,000	
-	Kinh phí giám sát sau tiêm phòng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi				20.000,000	
-	Kinh phí Hội nghị triển khai Kế hoạch tiêm phòng				11.330,000	
-	Quản lý giống vật nuôi				45.000,000	
-	Điều tra, đánh giá cơ sở chăn nuôi				45.000,000	
-	Bảo dưỡng, sửa chữa máy bơm phun phục vụ chống dịch, kho lạnh bảo quản vắc xin				45.000,000	
-	Mua vắc xin, hóa chất, vật tư phòng chống dịch gia súc, gia cầm				3.726.640,000	
			284	12	961.305,000	
-	Kiểm tra phân tích mẫu dịch bệnh, mẫu môi trường nước; giám sát bệnh thủy sản				45.000,000	
-	Đề án phát triển tự động hoá trong nuôi thủy sản thâm canh tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025				248.370,000	
-	Kinh phí hỗ trợ sản xuất giống thủy sản theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh				54.000,000	
-	Kinh phí thực hiện chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2030 (thả cá hồ Cẩm Sơn)				27.000,000	
-	Chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản				16.520,000	
-	Hội nghị phổ biến văn bản pháp luật trong hoạt động thủy sản				955,000	
-	Hỗ trợ kinh phí mua chế phẩm sinh học, hóa chất để xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản				150.000,000	
-	Hỗ trợ xây dựng mô hình				419.460,000	

